

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 4: Bên cửa sổ trang 12 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải VBT Tiếng Việt lớp 2- Chân Trời Sáng Tạo Bài 4: Bên cửa sổ

Câu 1 (trang 12 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Nghe – viết: *Bên cửa sổ* (Từ đầu đến với Hà).

Hướng dẫn

Học sinh lắng nghe giáo viên đọc từng cụm từ của bài và viết vào vở bài tập.

Bên cửa sổ

Nhà mới của Hà có cửa sổ hướng ra vườn cây. Ngồi bên cửa sổ, Hà thấy bao nhiêu điều lạ.

Một đàn vàng anh, như dát vàng lên lông, lên cánh, đậu trên ngọn cây. Tiếng hót của chúng như những chuỗi vàng lọc nắng vẩy đến với Hà.

Câu 2 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 13 Tập 2)

Viết tên 2 - 3 đường phố hoặc xã làng mà em biết.

Trả lời

đường Hoàng Hoa Thám, đường Giải Phóng.

Câu 3 (trang 13 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết 2 – 3 từ ngữ chứa tiếng:

a. Bắt đầu bằng chữ **ch** hoặc chữ **tr**, có nghĩa:

- Chỉ người trong gia đình, dòng họ. **M**: chị

- Chỉ cây cối. **M:** tre

b. Có vần **ong** hoặc vần **ông**, có nghĩa:

- Chỉ đồ vật. **M:** cái vòng
- Chỉ con vật. **M:** con công

Trả lời

a. Bắt đầu bằng chữ **ch** hoặc chữ **tr**, có nghĩa:

- Chỉ người trong gia đình, dòng họ: **chú, chồng, cháu.**
- Chỉ cây cối: **chuối, tre.**

b. Có vần **ong** hoặc hoặc vần **ông**, có nghĩa:

- Chỉ đồ vật: **cái võng, cái nong, vòng tay.**
- Chỉ con vật: **con ong, con rồng, con công.**

Câu 4 (trang 14 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Ghép các tiếng sau thành từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen.

thân quen thiết

tha thương thuộc

Trả lời

thân thương, thiết tha, quen thuộc.

Câu 5 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2 trang 14)

Điền dấu câu phù hợp vào chỗ trống. Chép lại đoạn văn, viết hoa chữ đầu câu.

Cò ... vạc ... diệc xám rủ nhau về đây làm tổ ... chúng gọi nhau ... trêu ghẹo nhau vánh cả một vùng sông nước ...

Theo Thảo Nguyên

Trả lời

Cò, vạc, diệc xám rủ nhau về đây làm tổ. Chúng gọi nhau, trêu ghẹo nhau vánh cả một vùng sông nước.

Câu 6 (trang 15 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Dùng từ ngữ *khi nào, lúc nào, bao giờ* đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

a. **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục.

b. Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**.

c. **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ.

M: - **Sáng sớm**, đường phố bắt đầu nhộn nhịp.

-> **Khi nào** đường phố bắt đầu nhộn nhịp?

-> Đường phố bắt đầu nhộn nhịp **khi nào**?

Trả lời?

a. **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục.

-> **Khi nào**, ông em thường ra sân tập thể dục?

-> Ông em thường ra sân tập thể dục **khi nào**?

b. Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**.

-> Mẹ gọi Nam dậy **lúc nào**?

à **Lúc nào** mẹ gọi Nam dậy?

c. **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ.

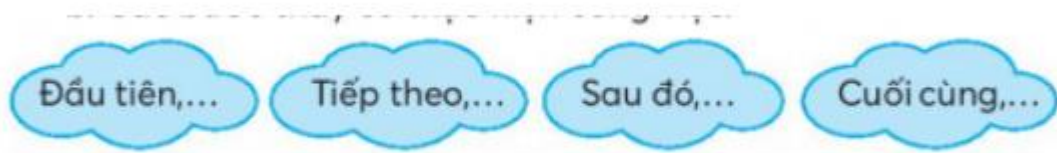
-> **Bao giờ** lớp em thi văn nghệ?

-> Lớp em thi văn nghệ **bao giờ**?

Câu 7 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết 4 – 5 câu về một việc làm hằng ngày của thầy cô dựa vào gợi ý:

- a. Giới thiệu việc làm của thầy cô.
- b. Các thầy cô thực hiện công việc:



Trả lời

Hằng ngày, thầy cô đều lên lớp dạy học. Đầu tiên, thầy cô kiểm tra bài và chữa bài tập khó cho học sinh. Tiếp theo, thầy cô hướng dẫn học sinh những bài học mới. Sau đó, thầy cô hướng dẫn các bài tập liên quan đến bài học. Cuối cùng, thầy cô kết thúc bài học, củng cố kiến thức cho học sinh.

Câu 8 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 16 Tập 2)

Viết vào *phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài đọc về nơi thân quen, gần bó.

Phiếu đọc sách

Tên bài học.....

Nơi nhắc đến:

Thông tin mới:

Cảm xúc:

Trả lời**Phiếu đọc sách**

Tên bài học: Bên cửa sổ

Nơi nhắc đến: cửa sổ nhà Hà.

Thông tin mới: Có nhiều đàn chim chao cánh bay lượn ngoài cửa sổ.

Cảm xúc: ngạc nhiên, thích thú.

Câu 9 (trang 17 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình. Đặt tên cho bức vẽ.

Hướng dẫn

Học sinh vẽ một bức vẽ về nơi yêu thích trong ngôi nhà của mình, sau đó đặt tên cho bức vẽ đó.